

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	494.83	↑ 4.05	0.83%
KLGD (triệu ck)	78.55	↓ -25.94	-24.83%
GTGD (tỷ đồng)	1,199.90	↓ -281.60	-19.01%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -182.51	-77.29%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -177.00	-73.43%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	7.33	↓ -2.19	-23.04%
KL bán (triệu ck)	5.21	↓ -0.64	-10.99%
Giá trị mua (tỷ đồng)	195.58	↓ -46.82	-19.32%
Giá trị bán (tỷ đồng)	164.70	↑ 4.25	2.65%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	67.00	↑ 0.75	1.13%
KLGD (triệu ck)	80.82	↓ -23.17	-22.28%
GTGD (tỷ đồng)	698.12	↓ -147.26	-17.42%
Tổng cung (triệu ck)	107.21	↓ -38.73	-26.54%
Tổng cầu (triệu ck)	134.80	↑ 1.01	0.75%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.15	↑ 2.70	186.47%
KL bán (triệu ck)	1.66	↑ 0.69	70.62%
Giá trị mua (tỷ đồng)	44.34	↑ 25.21	131.71%
Giá trị bán (tỷ đồng)	16.74	↑ 3.97	31.06%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối Cùng	Thay Đổi	% Thay Đổi
PVN 10	906.14	↑ 12.84	1.44
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	798.53	↑ 6.93	0.87
PVN ALLSHARE	776.62	↑ 6.04	0.78
PVN ALLSHARE HNX	582.64	↑ 9.24	1.61
PVN ALLSHARE HSX	850.44	↑ 6.67	0.79
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1315.94	↓ -2.9	-0.22
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1147.89	↑ 28.17	2.52
PVN Tài Chính	664.79	↑ 6.03	0.91
PVN Công Nghiệp	466.08	↑ 17.89	3.99
PVN Dầu Khí	750.86	↑ 6.58	0.88
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	664.7	↓ -3.72	-0.56

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	494.83	↑ 0.83%	↑ 0.16%	↑ 41.38%
VN30-Index	572.38	↓ -0.35%	↓ -0.32%	↑ 48.56%
PVNAllshare HSX	850.44	↑ 0.79%	↓ -0.40%	↑ 65.17%
HNX-Index	67.00	↑ 1.13%	↑ 1.19%	↑ 17.98%
HNX30-Index	135.03	↑ 2.50%	↑ 1.50%	↑ 35.03%
PVNAllshare HNX	582.64	↑ 1.61%	↑ 2.87%	↑ 7.25%
PVNAllshare	776.62	↑ 0.79%	↓ -0.17%	↑ 50.73%
PVN 10	906.14	↑ 1.44%	↑ 1.50%	↑ 37.56%

Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-index từ đầu năm 2012 đến nay

Tín dụng tăng trưởng âm trong gần 2 tháng đầu năm là một thông tin đáng chú ý trong ngày. Theo Vụ Tín dụng, Ngân hàng Nhà nước, dư nợ cho vay của toàn hệ thống ngân hàng đến ngày 19/2 là âm 0,16% so với cuối năm 2012.

Ở chiều ngược lại, cán cân thương mại vẫn đang duy trì mức độ tích cực, cùng với việc CPI tháng 2 Theo báo cáo của các Bộ, ngành lên Thủ tướng, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2 có thể chỉ tăng từ 1,3 - 1,4%, thấp hơn dự báo trước đó khá nhiều.

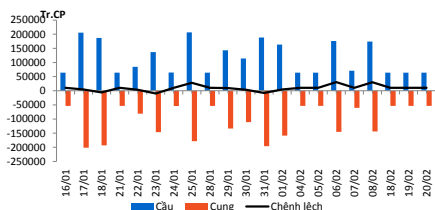
Phiên giao dịch hôm nay khối ngoại tiếp tục giải ngân mạnh vào thị trường. Đặc biệt, họ tăng mạnh mua ròng trên HNX khi mua ròng tới hơn 2,7 triệu đơn vị cổ phiếu trên sàn này. SHB, PVS, VCG là những cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất. Trên HSX, khối ngoại mua ròng tổng cộng hơn 2,1 triệu đơn vị cổ phiếu. Các giao dịch từ etfs vẫn mang chiều hướng tích cực mặc dù dòng tiền có dấu hiệu sụt giảm nhẹ. VNM etfs tính từ đầu tuần đến nay mua ròng gần 5,8 triệu đơn vị cổ phiếu, trong khi đó lượng CCQ của FTSE Viet Nam UCITS etf tiếp tục tăng lên 14,7 triệu đơn vị. Diễn biến tỷ giá trong những ngày gần đây có thể là một trong những yếu tố ảnh hưởng tới giao dịch của các etf nói riêng và khối NĐT NN nói chung.

Các tín hiệu kĩ thuật liên quan tới dòng tiền vẫn tiếp tục thể hiện sự tích cực, và xu hướng tăng vẫn đang giữ vai trò chủ đạo trong ngắn hạn. Mặc dù vậy, thị trường sẽ dao động mạnh, trong đó sẽ xuất hiện nhiều hơn những phiên giảm điểm xen kẽ với các phiên tăng. Bên cạnh đó, sự phân hóa ngày càng mạnh mẽ giữa các cổ phiếu trên sàn là một yếu tố rất quan trọng đối với các NĐT ngắn hạn. NĐT nên giải ngân vào những phiên điều chỉnh giảm, có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu hoặc thực hiện cơ cấu danh mục sang các mã cổ phiếu đang có xu hướng tăng rõ nét thay vì những cổ phiếu đã tăng mạnh và có thị giá đang ở mức cao.

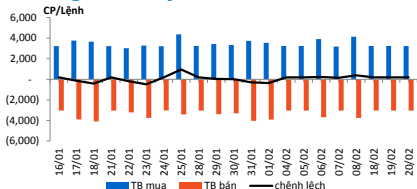
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

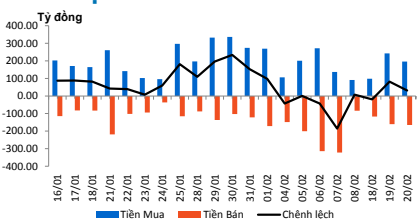
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa phiên giao dịch ngày 20/02, thị trường vẫn thể hiện được sự tích cực qua thanh khoản. Khối lượng khớp lệnh sau 20 phút giao dịch trên HOSE đạt gần 5 triệu đơn vị.

VN-Index đóng cửa phiên sáng tăng khá 0.63% lên 494 điểm, tổng khối lượng đứng ở mức cao 52 triệu đơn vị, giá trị 773 tỷ đồng.

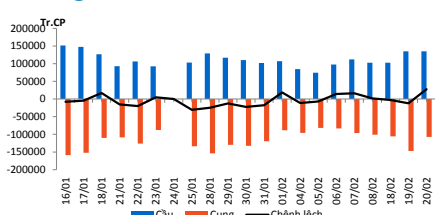
Giao dịch mua vào của nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE khá sôi động; tập trung ở một số mã như DPM, HAG, HPG, ITA, KBC, PVF, STB... nhưng không có gì đột biến.

Trên HOSE, dòng tiền từ nhà đầu tư trong nước từ cuối phiên sáng duy trì tốt trong phiên chiều đã đẩy nhóm Large Cap hồi phục mạnh. Hoạt động đầu cơ vẫn diễn ra sôi động ở hàng loạt mã penny như HQC, VID, VOS, VST, GTT...

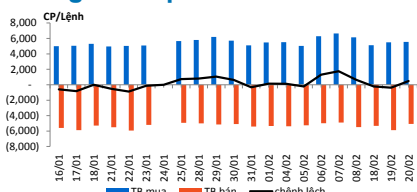
VN-Index đóng cửa tăng khá 0.83% tiếp cận mốc 495 điểm; khối lượng khớp lệnh đạt gần 76 triệu đơn vị, giảm 25% so với phiên đột biến hôm qua nhưng vẫn ở mức cao; giá trị đạt 1,121 tỷ đồng.

Diễn biến sàn Hà Nội

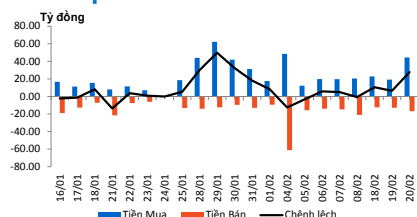
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Phiên sáng, sàn Hà Nội giao dịch khá thận trọng. Chỉ số HNX-Index giảm khá mạnh trong những phút giao dịch đầu phiên. Trong khi khối ngoại hạn chế mua vào do e ngại vấn đề tỷ giá, nhà đầu tư trong nước đang tỏ ra hào hứng gom hàng, đẩy chỉ số tăng khá mạnh về cuối phiên sáng.

Giao dịch của khối ngoại chỉ thực sự mạnh trên HNX, khi họ tiếp tục mua vào lượng lớn KLS, PVX, PVS, VCG trong khi lại bán ra SCR.

Về cuối phiên sáng, HNX-Index đang dần lấy lại mốc tham chiếu ở mức 66 điểm, khối lượng đạt hơn 48 triệu đơn vị, giá trị 424 tỷ đồng.

Kết phiên trên HNX, SCR tăng trần khi đóng cửa với dư mua giá trần hơn 200 ngàn đơn vị. Tương tự là SDH, SHN, THV hay KHB cũng tăng trần. Nhóm cổ phiếu chủ chốt trên HNX như BVS, KLS, SHB, PVX, VND... cũng tăng mạnh; trong đó, KLS, PVX, SHB được trợ lực lớn từ khối ngoại.

Xu hướng dịch chuyển dòng tiền của khối ngoại sang HNX xuất hiện trong vài phiên gần đây. HNX-Index tăng mạnh về cuối phiên và đóng cửa với mức tăng 1.13%; khối lượng đạt gần 81 triệu đơn vị, giảm 21% so với phiên trước, giá trị đạt 697 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	N/A
Thanh khoản	Tích cực
Đánh giá dòng tiền	Tích cực
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	520	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	490	*
Hỗ trợ 2	470	**
Hỗ trợ 3	432	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	N/A
Thanh khoản	Tích cực
Đánh giá dòng tiền	Tích cực
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	67.7	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	58.68	*
Hỗ trợ 2	57.07	**
Hỗ trợ 3	55.46	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

TỔNG HỢP TIN

TIN KINH TẾ

năm 2012 Dabaco lãi 250 tỷ đồng, vượt 49% kế hoạch LN

DBC HNX

Quý 4 Dabaco báo lỗ 13,07 tỷ đồng, cùng kỳ lãi 56,63 tỷ đồng. Trong kỳ, doanh thu bán hàng của công ty đạt 1.172 tỷ đồng nhưng do khoản hàng bán bị trả lại 463 tỷ đồng nên doanh thu thuần còn 708,5 tỷ đồng.

Mặc dù kết quả kinh doanh quý 4 lỗ khá bất ngờ nhưng nhờ 9 tháng đầu năm công ty lãi lớn nên LNST cả năm 2012 vẫn đạt 249,74 tỷ đồng, tăng 13,3% so với năm 2011. Kết quả này vượt xa kế hoạch 167,5 tỷ đồng LNST được ĐHCĐ giao phó.

VIC hợp nhất: Doanh thu tăng mạnh, lãi trước thuế cả năm đạt 2.655 tỷ đồng

VIC HSX

Tập đoàn Vingroup (mã chứng khoán VIC) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2012 và cả năm 2012 với tổng doanh thu thuần tăng gấp hơn 3 lần và lợi nhuận sau thuế tăng gấp gần 2 lần so với năm 2011.

Cụ thể, doanh thu thuần của VIC trong Quý IV/2012 là 2.836 tỷ đồng, tăng 139% so với cùng kỳ năm 2011, trong đó nguồn doanh thu từ hoạt động cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại tăng thêm 58% - chủ yếu tăng từ các TTTM mới như Vincom Center A HCM, Vincom Center Long Biên; nguồn doanh thu chuyển nhượng bất động sản tăng 133% từ việc ghi nhận một phần doanh thu chuyển nhượng đất biệt thự của dự án Vincom Village. Bên cạnh đó, sau sáp nhập VPL vào VIC, Tập đoàn đã hợp nhất thêm các nguồn thu từ khối kinh doanh khách sạn, dịch vụ chăm sóc sức khỏe và dịch vụ làm đẹp. Với nguồn doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản và dịch vụ được duy trì ổn định và có tăng trưởng, tổng doanh thu năm 2012 của Tập đoàn đã đạt 7.904 tỷ đồng, tăng 242% so với tổng doanh thu năm 2011.

Lợi nhuận sau thuế Quý IV/2012 đạt 373 tỷ đồng, tăng 43% so với cùng kỳ năm trước, góp phần nâng tổng lợi nhuận sau thuế của năm 2012 lên 1.847 tỷ đồng, tăng 72% so với năm 2011.

Doanh thu thuần quý 4/2012 của HPG đạt 4.235,5 tỷ đồng, giảm 4,8% so với cùng kỳ 2011. Nhờ tỷ trọng giá vốn/doanh thu thuần giảm, lãi gộp công ty đạt 706,4 tỷ đồng, tăng 40% so với quý 4/2011. Tỷ trọng nói trên giảm mạnh chủ yếu nhờ vào việc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho (được HPG ghi nhận vào giá vốn) từ 70,8 tỷ đồng xuống còn 7,6 tỷ đồng quý 4/2012.

HPG HSX

Kết quả quý 4 HPG lãi ròng 178,15 tỷ đồng, trong đó 175,14 tỷ đồng dành cho cổ đông công ty mẹ, tăng 16,7% so với quý 4/2011. Lũy kế cả năm 2012, HPG lãi 994,05 tỷ đồng, giảm 19,6% so với năm 2011.

Tuy sụt giảm, nhưng nhờ mức đặt kế hoạch thấp hơn so với năm 2011, cả năm 2012 HPG vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch 13,75%.

CII hợp nhất: Năm 2012 lãi ròng 416 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ

CII HSX

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2012 đạt 3.691 đồng.

Tình hình kinh doanh quý 4 của CII có nhiều biến động tích cực so với cùng kỳ. Doanh thu thuần đạt 83,84 tỷ đồng, tăng 63,2% so với cùng kỳ. Lãi gộp tương đương bằng cùng kỳ, đạt 43,3 tỷ đồng.

Hoạt động tài chính tăng 13 tỷ đồng so với cùng kỳ lên 284 tỷ đồng nhưng chi phí tài chính giảm nhẹ từ 235,5 tỷ đồng còn 107 tỷ đồng nên công ty hưởng lợi khá nhiều từ hoạt động tài chính.

Nhờ sự tăng mạnh đột biến từ hoạt động tài chính nên LNST của riêng quý 4 đạt 57,21 tỷ đồng, hơn gấp đôi mức 24,48 tỷ đồng quý 4/2011.

Lũy kế cả năm, CII lãi sau thuế 486 tỷ đồng trong đó phần lãi thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 416,39 tỷ đồng, tăng 168% so với năm 2011. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2012 đạt 3.691 đồng.

PVI: Hợp nhất cả năm lãi 389 tỷ đồng, đạt 67,5% kế hoạch 2012

PVI HNX

Doanh thu quý 4/2012 của PVI đạt 1.116,6 tỷ đồng, trong đó phần lớn vẫn đến từ thu phí bảo hiểm gốc (838 tỷ đồng). Lũy kế cả năm 2012, PVI đạt doanh thu 5.596,7 tỷ đồng, tăng 14,2% so với năm 2011.

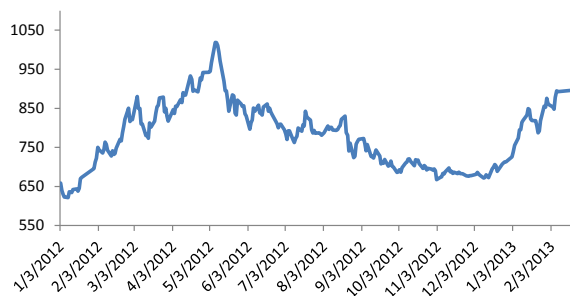
Kết quả quý 4/2012 PVI lãi ròng 71,3 tỷ đồng, tăng 20,7% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm PVI lãi 389 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2011. Với kết quả này, PVI thực hiện được 67,5% kế hoạch LNST đã đề ra.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

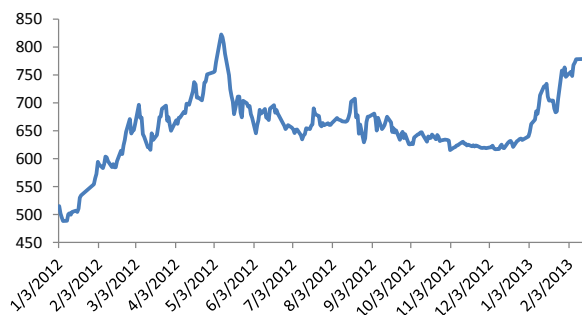
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

PVN 10



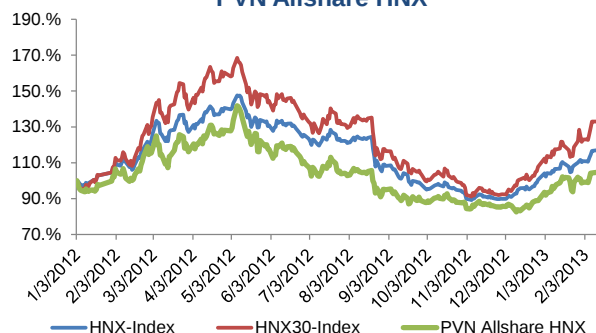
PVN ALLSHARE



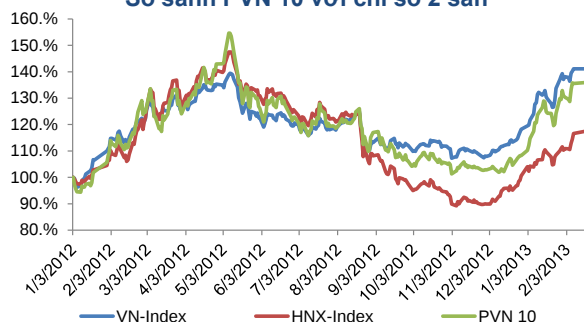
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



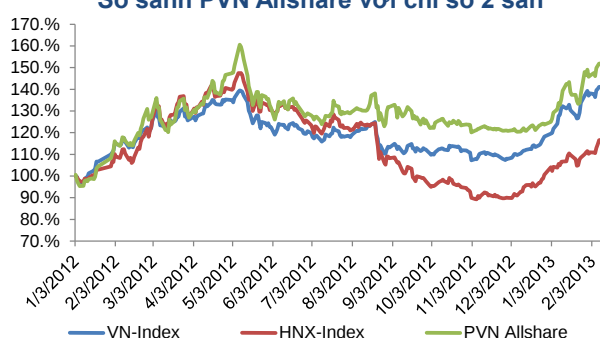
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



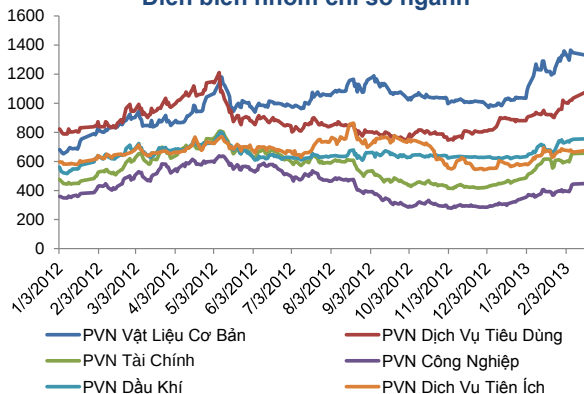
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



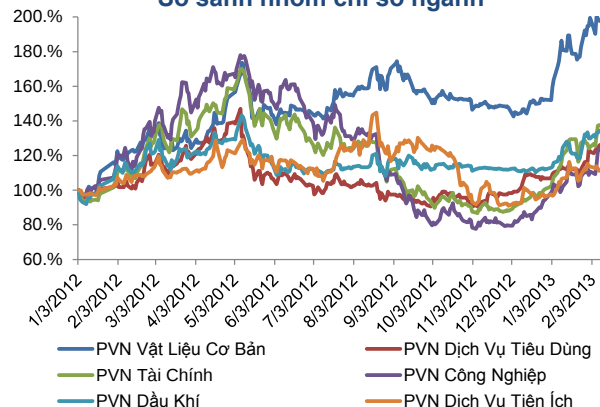
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 6 mã cổ phiếu đứng giá, 5 mã giảm giá và 17 cổ phiếu tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1.06% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 18.380 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 20/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,000.0	-	0.00	0.44	13.51	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,200.0	16,100	-3.03	0.31	29.09	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Đô	3,700.0	548,600	2.78	0.22	0.36	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,100.0	790,300	0.50	1.65	1.34	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	11,200.0	30,100	1.82	1.04	7.09	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,400.0	-	0.00	0.22	1.33	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,900.0	63,500	4.26	0.48	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	14,800.0	975,600	0.00	0.88	2.21	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,700.0	96,300	1.32	1.35	3.52	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,600.0	343,200	2.13	0.62	6.91	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,800.0	14,400	1.20	0.72	8.48	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	6,600.0	2,100	-1.49	0.63	3.10	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,600.0	801,235	0.65	1.32	4.17	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	8,300.0	8,523,391	6.41	0.37	3.12	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	46,400.0	699,390	0.87	3.74	14.87	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	45,400.0	650,020	-0.22	2.72	7.33	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	28,300.0	31,520	1.07	1.30	3.44	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,600.0	77,880	0.00	0.65	5.55	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,300.0	1,310,730	2.52	0.93	4.01	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	33,500.0	18,240	-0.59	1.64	4.73	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,100.0	538,600	2.50	0.40	3.18	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	44,000.0	305,020	1.15	1.49	8.64	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	13,500.0	996,780	1.50	1.19	17.09	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,400.0	856,400	1.89	0.55	49.09	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,700.0	18,290	0.00	0.45	3.13	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,900.0	106,980	3.57	0.26	1.51	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,600.0	455,220	0.95	0.80	3.18	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,800.0	110,600	-2.04	0.44	3.16	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VNM	101,000	104,000	2.97	51,931,730
ITA	9,300	9,500	2.15	45,472,406
SSI	19,300	19,300	0.00	41,754,919
DRC	43,900	42,500	-3.19	38,139,554
REE	21,300	21,600	1.41	37,944,320

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DDM	1,300	1,400	100	7.69
GIL	31,500	33,700	2,200	6.98
CLW	13,000	13,900	900	6.92
RIC	5,800	6,200	400	6.90
GTT	11,600	12,400	800	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	900	800	-100	-11.11
VSG	1,100	1,000	-100	-9.09
VNG	7,200	6,700	-500	-6.94
TMS	24,500	22,800	-1,700	-6.94
SEC	22,000	20,500	-1,500	-6.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
TMS	20,977	TMS	20,977
FPT	14,972	VIC	16,882
VIC	14,744	FPT	15,176
HPG	13,841	DPM	10,755
DPM	11,452	IMP	8,554

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	7,900	8,200	3.80	123,314
SCR	9,700	10,600	9.28	80,458
PVX	7,800	8,300	6.41	67,887
KLS	11,100	11,300	1.80	67,421
VCG	13,500	13,900	2.96	43,447

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TH1	34,000	37,400	3,400	10.00
VBC	24,000	26,400	2,400	10.00
FDT	27,200	29,900	2,700	9.93
GLT	12,100	13,300	1,200	9.92
PRC	7,100	7,800	700	9.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
INN	19,000	17,100	-1,900	-10.00
VTC	3,000	2,700	-300	-10.00
DST	4,000	3,600	-400	-10.00
DTC	4,100	3,700	-400	-9.76
SHA	12,500	11,300	-1,200	-9.60

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	17,104	SCR	5,490
SHB	6,255	PVX	4,800
PVX	5,975	AAA	1,028
PVS	5,159	BVS	876
VCG	2,047	VNR	871

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339